TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**
Số: 131/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 149 /2020/TLST – HNGĐ ngày 12/5/2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Ông **Nguyễn Đăng Ph**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số A50, M3- KDC Kiến Á, phường Phước Long B, Quận 9

Bà **Trần Thị Mỹ Kh**, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: 10/8 tổ 7, khu phố 1, đường số 4, phường T, Quận 2.

Địa chỉ liên lạc: Số 10/1 đường N, Phường 10, Quận P

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 2.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2012; Quyển số 01/2011 ngày 17/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đăng Ph và bà Trần Thị Mỹ Kh là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Nguyễn Đăng Ph và bà Trần Thị Mỹ Kh là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu chung sống, ông Ph và bà Kh phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi và tình cảm ngày càng phai nhạt. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay ông Ph và bà Kh xác định không còn tình cảm, không cùng nhau xây dựng hạnh Ph gia đình nên yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 2 giải quyết được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Ph và bà Kh không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph và bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng Ph và bà Trần Thị Mỹ Kh thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2012; Quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi cấp ngày 17/12/2012 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông Ph và bà Kh không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph và bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Đăng Ph tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng) mà ông Ph đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0027509 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 12/5/2020. Bà Kh không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- UBND phường T, Quận 2;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến